

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 09/10/2020
V/v “Tranh chấp Hôn nhân
và gia đình”

**NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Lợi

Ông Trần Đình Đường

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 09/10/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2020/TLST- HNGĐ ngày 17/7/2020 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2020/QĐXX-ST ngày 08/9/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Nh. Sinh năm 1985. Có mặt.

Trú tại: xóm 10A Đồng Tâm, xã Nghĩa A, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Phạm Văn D. Sinh năm 1982.

Địa chỉ HKTT trước khi xuất cảnh: Xóm 10A, xã Nghĩa A, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; hiện đang trú tại: Đài Loan. Anh Phạm Văn D - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/7/2020, bản tự khai và tại phiên tòa chị Hoàng Thị Nh trình bày: Chị Nh và anh Phạm Văn D kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 28/7/2005 tại UBND xã Nghĩa A, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đã có hai con là cháu Phạm Thị Trà M và cháu Phạm Thị Tuyết Nh. Cuộc sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn từ năm 2018, sau khi anh D đi nước ngoài, thời gian đầu anh D có gọi điện liên lạc và gửi tiền về, nhưng sau đó anh D ít liên lạc và không gửi tiền về, mỗi lần gọi điện hai vợ chồng lại cãi nhau. Tháng 4/2019, anh D có về nhà một tuần, nhưng vợ chồng mâu

thuần, chị Nh phải sang nhà hàng xóm ở nhờ, từ tháng 4/2019 đến nay anh D đã trở lại Đài Loan làm việc và không liên lạc, gửi tiền về chăm sóc gia đình, con cái. Hiện nay, đời sống vợ chồng xa cách, có mâu thuẫn, anh D không cùng chị để xây dựng hạnh phúc gia đình, chị Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn D để giải phóng cho chị.

Về con chung: Chị Hoàng Thị Nh và anh Phạm Văn D có hai con chung là cháu Phạm Thị Trà M, sinh ngày 28/6/2006 và cháu Phạm Thị Tuyết Nh, sinh ngày 24/5/2012. Nay ly hôn chị Nh muốn được tiếp tục trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng.

Về tài sản: Chị Hoàng Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, anh Phạm Văn D: Sau khi thụ lý, Tòa án đã gửi, niêm yết các văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, Công văn đề nghị gia đình anh D cung cấp thông tin, địa chỉ của anh D ở nước ngoài, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; tiến hành xác minh đối với người thân của anh D và xác minh tại địa phương. Kết quả xác minh tại địa phương, anh Phạm Văn D có hộ khẩu tại xã Nghĩa A, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An, đã đi nước ngoài, hiện không sinh sống tại địa phương. Bố mẹ của anh Phạm Văn D là ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị K cho biết: Anh D đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan đã hai năm đến nay chưa về, thỉnh thoảng anh D có gọi điện về cho ông bà thông báo tình hình công việc, cuộc sống tại Đài Loan, nhưng ông bà không biết địa chỉ cụ thể của anh D ở nước ngoài. Ông bà đã nhận được Thông báo thụ lý và văn bản của Tòa án yêu cầu cung cấp thông tin, địa chỉ của anh D hiện nay, nhưng ông bà không biết được để cung cấp cho Tòa án. Việc ly hôn, ông bà không đồng ý, chờ anh D về giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định. Bị đơn anh Phạm Văn D đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng nhưng anh không có ý kiến về giải quyết vụ án và không có mặt tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung khởi kiện cho chị Hoàng Thị Nh được ly hôn anh Phạm Văn D; giao các cháu Phạm Thị Trà M và cháu Phạm Thị Tuyết Nh là con chung của vợ chồng anh D, chị Nh cho chị Hoàng Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Phạm Văn D; các bên không yêu cầu giải quyết tài sản nên chưa có cơ sở xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Văn D vắng mặt, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ đối với anh D. Bố mẹ anh Phạm Văn D cho biết anh D đi xuất khẩu tại Đài Loan nhưng không biết địa chỉ hiện tại của anh D nên không cung cấp được cho Tòa án. Kết quả xác minh tại địa phương, anh Phạm Văn D có hộ khẩu tại xã Nghĩa A, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An, đã đi nước ngoài, hiện không sinh sống tại địa phương. Tòa án đã niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ hai lần nhưng anh D vắng mặt không có lý do. Vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Phạm Văn D.

[2]. Về hôn nhân: Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị Nh giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu được ly hôn anh Phạm Văn D. Xét thấy, chị Hoàng Thị Nh và anh Phạm Văn D tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống hạnh phúc, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Hiện tại mỗi người sống một nơi, anh D không quan tâm đến vợ con, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau cả về tinh thần và vật chất. Do đó có cơ sở để xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Nh. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Hoàng Thị Nh và anh Phạm Văn D được ly hôn.

[3]. Về nuôi con chung: Chị Hoàng Thị Nh và anh Phạm Văn D có hai con chung là cháu Phạm Thị Trà M, sinh ngày 28/6/2006 và cháu Phạm Thị Tuyết Nh, sinh ngày 24/5/2012. Các cháu do chị Nh nuôi dưỡng, chăm sóc từ nhỏ, hiện chị Nh đang nuôi con và yêu cầu tiếp tục được trực tiếp nuôi con; các con chung của anh chị cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, trong khi anh D đang ở nước ngoài và không có ý kiến gì. Vì vậy, cần giao các cháu Phạm Thị Trà M và cháu Phạm Thị Tuyết Nh chị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Nh không yêu cầu và anh D cũng chưa có ý kiến nên Tòa án chưa xem xét. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Hiện tại chị Hoàng Thị Nh chưa yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Phạm Văn D cũng chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa có cơ sở xem xét. Các đương sự có quyền khởi kiện khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Chị Hoàng Thị Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 207; khoản 3 Điều 208; Điều 147; điểm a khoản 5 Điều 477; khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 53, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình:

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Nh được ly hôn với anh Phạm Văn D.

[2] Về con chung:

[2.1] Giao con chung các cháu Phạm Thị Trà M, sinh ngày 28/6/2006 và cháu Phạm Thị Tuyết Nh, sinh ngày 24/5/2012 cho chị Hoàng Thị Nh nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.2] Cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị Nh không yêu cầu và anh Phạm Văn D cũng chưa có ý kiến nên Tòa án chưa xem xét.

[3] Tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Các đương sự có quyền khởi kiện khi có yêu cầu.

[4] Án phí: Chị Hoàng Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000050 ngày 16/7/2020.

[5] Quyền kháng cáo:

[5.1] Chị Hoàng Thị Nh có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[5.2] Anh Phạm Văn D có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Nghĩa A;
- Lưu HSVA. TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Cường